TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26-02-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Nguyễn Thụy Vân Hà;

2. Trần Thị Ngọc.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***.- Đại diện Viện Kiểm sát nhân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Văn Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1083/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Châu Thị H, sinh năm 1980; Thường trú: số 29 tổ 1, khu phố 4, đường 11, phường P, quận 9, Thành phố H; Tạm trú: 225/23B, đường ĐT743 khu phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Minh K, sinh năm 1976; Thường trú: số 29 tổ 1, khu phố 4, đường 11, phường P, quận 9, Thành phố H; Tạm trú: 225/23B, đường ĐT743 khu phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/12/2017, lời khai trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Châu Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Minh K có thời gian tìm hiểu khoảng 02 năm thì tự nguyện về sống chung, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận 9, Thành phố H, giấy chứng nhận kết hôn số 87 quyển số 01 - 2002 ngày 31/7/2002.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng gia đình chồng một thời gian rồi chuyển về D sống từ năm 2009. Thời gian đầu sống chung cuộc sống vợ chồng khá hạnh phúc. Tuy nhiên được một thời gian mâu thuẫn phát sinh và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân là do chị và anh K bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, anh K thường ghen tuông vô cớ nên mỗi khi uống rượu về luôn tìm cách gây gổ với chị H. Anh K đã đánh chị H nhiều lần, lần gần nhất dẫn đến thương tích nên chị H buộc phải dẫn con tạm chuyển ra ngoài sống. Tháng 6/2017, chị H đã từng làm đơn xin ly hôn với anh K tại Tòa án nhân dân thị xã D. Tòa án đã thụ lý, giải quyết, sau đó do anh K hứa sẽ thay đổi nên chị H đã rút đơn khởi kiện, đồng ý cho anh K cơ hội đoàn tụ. Tuy nhiên, khoảng 01 tuần sau khi chị H rút đơn khởi kiện thì vợ chồng tiếp tục gây gổ và anh K đánh chị H bị gãy sống mũi phải điều trị 01 tuần tại bệnh viện. Trong thời gian này anh K không qua lại thăm hỏi, bỏ mặc chị H tại bệnh viện nên sau khi xuất viện thì chị H thuê nhà sống riêng, vợ chồng sống ly thân cho đến nay.

Khi bị anh K đánh thì chị H có trình báo với tổ trưởng và công an khu vực nhưng chưa từng nhờ Hội phụ nữ khu phố hay phường can thiệp. Nay chị H xác định không còn tình cảm với anh K nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

+ Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Huỳnh Minh K, sinh ngày 29/01/2003. Sau khi ly hôn chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh Huỳnh Minh K cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai 25/12/2017, biên bản hòa giải ngày 12/01/2018 và tại phiên tòa bị đơn anh Huỳnh Minh K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân*:* Anh K thống nhất với phần trình bày của chị H về thời gian tìm hiểu, đăng ký kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng. Anh K thừa nhận vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do anh nghi ngờ chị H có người khác và anh từng đánh chị H bị thương tích phải nhập viện điều trị. Tuy nhiên, anh K xác định vẫn còn thương vợ, nên không đồng ý ly hôn. Anh K hứa sẽ thay đổi và không đánh đập chị H nữa.

Về con chung: Anh K thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Minh K, sinh ngày 29/01/2003. Khi ly hôn, anh K đề nghị Tòa án giải quyết việc giao con cho ai nuôi theo ý kiến của con, nếu con muốn ở với mẹ thì anh sẽ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hiện anh K đang làm công việc tự do, thu nhập trung bình 5.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh K không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tại biên bản xác minh của Tòa án nhân dân thị xã D tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã D thể hiện: Hội Liên hiệp phụ nữ phường B không nhận được phản ánh từ cơ sở về việc mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Châu Thị H và anh

Huỳnh Minh K, đồng thời cũng không tiếp nhận đơn yêu cầu hòa giải về quan hệ hôn nhân của hai anh chị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Chị H và anh K có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp, vợ chồng đã mâu thuẫn trong một thời gian dài, không thể hàn gắn. Anh K cũng thừa nhận những mâu thuẫn như chị H trình bày. Do đó, chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh K là có căn cứ. Về con chung, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh K phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Yêu cầu này của chị H là phù hợp với nguyện vọng của con chung là cháu Huỳnh Minh K và thực tế cháu K đang do chị H trực tiếp chăm sóc, anh K không có ý kiến phản đối về người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của chị H. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Chị Châu Thị H khởi kiện anh Huỳnh Minh K yêu cầu được ly hôn và nuôi con chung, đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại phường B, thị xã D nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Châu Thị H và anh Huỳnh Minh K là vợ chồng, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận 9, thành phố H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 87, quyển số 01/2002 ngày 21/02/2003 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Chị H xác định trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống được với nhau và yêu cầu được ly hôn. Anh K cũng thừa nhận vợ chồng thường xuyên cãi nhau do không tin tưởng nhau, anh K đã từng đánh chị H phải nhập viện điều trị và thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, anh K đã nhiều lần đề nghị chị H quay về đoàn tụ nhưng chị H không đồng ý. Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng cần phải thương yêu, tin tưởng, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc. Chị H và anh K đều thừa nhận quan hệ hôn nhân của hai người có nhiều mâu thuẫn và hiện cả hai đã ly thân về mặt tình cảm, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị H và anh K đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không

đạt được. Do đó, chị H yêu cầu được ly hôn với anh K là phù hợp với quy định của Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Châu Thị H và anh Huỳnh Minh K có 01 con chung tên Huỳnh Minh K, sinh ngày 29/01/2003. Chị H và anh K đều có điều kiện kinh tế để nuôi con. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần phải xem xét về mọi mặt, bảo đảm tốt nhất quyền lợi của con chưa thành niên. Quá trình giải quyết anh K xác định sẽ tôn trọng ý kiến của con, nếu con muốn ở với mẹ thì anh cũng đồng ý. Tại bản tự khai ngày 28/12/2017 cháu K cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Do đó chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: quá trình tố tụng và tại phiên tòa, anh K nhận trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, chị H không phản đối, xét đây là ý chí tự nguyện của đương sự nên Tòa án ghi nhận.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H và anh K không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[7] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Chị Châu Thị H phải chịu án phí ly hôn, anh Huỳnh Minh K phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[8] Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 và Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Châu Thị H được ly hôn với anh Huỳnh Minh K (Giấy chứng nhận kết hôn số 87, quyển số 01/2002 do Ủy ban nhân dân phường P, quận 9, thành phố H cấp ngày 21/02/2003).

2. Về con chung: Buộc anh Huỳnh Minh K giao cháu Huỳnh Minh K, sinh ngày 29/01/2003 cho chị Châu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Minh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng. Nghĩa vụ cấp dưỡng được thực hiện kể từ khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, chị Châu Thị H phải tạo điều kiện cho anh Huỳnh Minh K thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không được quyền cản trở anh Huỳnh Minh K thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên

đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

Kể từ ngày chị Châu Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Huỳnh Minh K không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nêu trên thì anh Huỳnh Minh K còn phải thanh toán cho chị Châu Thị H tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Châu Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0018666 ngày 20/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Anh Huỳnh Minh K phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An;
- Đương sự;
- UBND phường P, quận 9, thành phố H;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thắm